

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH HUNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2024/HSST

Ngày: 30/8/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LŨ, TỈNH HUNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đào Văn Ngà

2. Ông Lương Văn Kế

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Văn Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hưng Yên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Tiến Luật - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2024/QĐXX - HS ngày 19 tháng 8 năm 2024 đối với:

Bị cáo: PHẠM THỊ K, sinh năm 1966

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, thành phố Y, tỉnh Hưng Yên; Giới tính: Nữ; Trình độ văn hóa: 7/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn K và bà Đỗ Thị B (đều đã chết); Chồng là Dương Văn T, sinh năm 1964; Có 04 con, con lớn sinh năm 1986, con nhỏ sinh năm 1993;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/3/2024 đến nay.

" Bị cáo có mặt tại phiên tòa".

Bị hại: Bà Trần Thị L, sinh năm 1974 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Ông Trần Văn P, sinh năm 1972 (là chồng) *"Có mặt"*

Địa chỉ: Thôn X, xã L, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

**Người làm chứng:*

- Anh Dương Văn B, sinh năm 1986 *"Vắng mặt"*

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, thành phố Y, tỉnh Hưng Yên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 40 phút ngày 05/11/2023, Phạm Thị K không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 89B1-106.62 có dung tích xi lanh 100cm³ đi trên Quốc lộ 38B theo hướng từ thành phố Y về Hải Dương. Khi đi đến Km 28+800 Quốc lộ 38B, thuộc địa phận thị trấn V, huyện T, tỉnh Hưng Yên là ngã tư giao nhau giữa QL38B với đường ĐH91 và đường vào cầu bắc qua sông H nơi có biển báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ xe đến mức có thể dừng lại một cách an toàn nên xe mô tô do K điều khiển đã đâm vào phần giữa xe máy điện do bà Trần Thị L điều khiển đi từ đường ĐH95 qua cầu bắc qua sông H ra Quốc lộ 38B để sang đường ĐH91. Hậu quả bị cáo K, bà L bị thương được đưa đi cấp cứu, đến ngày 20/11/2023 bà L tử vong; xe mô tô và xe máy điện bị hư hỏng.

Sau khi sự việc xảy ra, Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hưng Yên đã tiến hành lập biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm xe mô tô BKS 89B1-106.62 và xe máy điện BKS MĐ1-264.42. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T dựng lại hiện trường, lập biên bản khám nghiệm tử thi đối với bà Trần Thị L.

Tại bản Kết luận giám định pháp tử thi số 242/GĐPY-PC09 ngày 28/11/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận nguyên nhân chết của bà Trần Thị L là do Chấn thương sọ não, vỡ xương hộp sọ, trên người đa chấn thương. Thể loại chết không tự nhiên.

Tại các bản kết luận định giá số 87/KL-HĐĐGTS và 88/KL-HĐĐGTS cùng ngày 18/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Giá trị thiệt hại phần hư hỏng của 01 xe máy điện, biển kiểm soát 89MĐ - 264.42 là 820.000 đồng; Giá trị thiệt hại phần hư hỏng của 01 xe mô tô biển kiểm soát 89B1 - 106.62 là 530.000 đồng.

Đối với thương tích của Phạm Thị K, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã trưng cầu giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể, tuy nhiên bị cáo K xác định thương tích đã ổn định, không ảnh hưởng đến sức khỏe nên đã cương quyết từ chối giám định thương tích và không có yêu cầu đề nghị gì

*** Về trách nhiệm dân sự:**

Quá trình điều tra bị cáo K đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo K đã tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 50.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của người bị hại là ông Trần Văn P (là chồng bà L) đã nhận đủ số tiền đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

*** Về vật chứng của vụ án:**

- 01 chiếc xe máy điện biển số 89MĐ - 264.42 là tài sản hợp pháp của anh Trần Đức M, sinh năm 2002 (con đẻ bà L), anh M ủy quyền cho ông Trần Văn P, sinh năm 1972 là bố đẻ của anh M nhận lại chiếc xe trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã trả lại chiếc xe trên cho ông P, ông P nhận lại tài sản và không yêu cầu đề nghị gì.

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 89B1- 106.62 đăng ký chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1958, trú tại thôn A 1, xã H, thành phố Y, tỉnh Hưng Yên, năm 2010 ông C đã bán chiếc xe trên cho một người ở huyện T, tỉnh Hưng Yên, bị cáo K đã mua lại chiếc xe trên. Chiếc xe trên không nằm trong dữ liệu xe vật chứng, là tài sản hợp pháp của bị cáo K nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện T đã trả lại chiếc xe trên cho bị cáo K, bị cáo K nhận lại tài sản và không yêu cầu đề nghị gì.

Quá trình điều tra, bị cáo K đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và tỏ ra ăn năn hối cải, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số 33/CT-VKS - TL ngày 31/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Phạm Thị K về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Luật Hình sự.

***Tại phiên tòa hôm nay:** Bị cáo Phạm Thị K thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo thừa nhận nguyên nhân xảy ra tai nạn dẫn đến bà L chết là do bị cáo đã không chú ý quan sát, không giảm tốc độ xe đến mức có thể dừng lại một cách an toàn khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông trên đường. Bị cáo nhận thức được hậu quả do hành vi mà mình đã gây ra nên đã cùng gia đình đến thăm viếng, động viên, khắc phục hậu quả bồi thường tổn thất cho gia đình người bị hại tổng số tiền là 50.000.000 đồng.

Người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ số tiền nêu trên và xin giảm nhẹ hình phạt, đồng thời không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Luật hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị K phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

- Xử phạt: Bị cáo Phạm Thị K 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã T, thành phố Y, tỉnh Hưng Yên giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Trách nhiệm dân sự: Các bên đã tự giải quyết với nhau xong và không có yêu cầu gì nên không xem xét.

- Vật chứng: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Phạm Thị K tự bào chữa: Nhất trí với quyết định truy tố và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T xác định bị cáo phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Trần Văn P xác định vụ việc tai nạn là điều không mong muốn, bị cáo đã thành khẩn nhận ra lỗi của mình, tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho gia đình, do hoàn cảnh bị cáo khó khăn, nên đề nghị giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo và không yêu cầu về phân trách nhiệm dân sự.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất và được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người đại diện hợp pháp cho bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp cho bị hại ông Trần Văn P, người làm chứng anh Dương Văn B và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường và biên bản dựng lại hiện trường; Kết luận giám định pháp y. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 06 giờ 40 phút ngày 05/11/2023, Phạm Thị K (không có giấy phép lái xe theo quy định), điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 89B1 -106.62 có dung tích xi lanh 100cm³ đi trên Quốc lộ 38B theo hướng từ thành phố Y về Hải Dương. Khi đi đến Km 28+800 Quốc lộ 38B, thuộc địa phận thị trấn V, huyện T, tỉnh Hưng Yên là ngã tư giao nhau giữa QL38B với đường ĐH91 và đường vào cầu bắc qua sông B nơi có biển báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên nhưng do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ xe đến mức có thể dừng lại một cách an toàn nên xe mô tô do K điều khiển đã đâm vào phần giữa xe máy điện do bà Trần Thị L điều khiển đi từ đường ĐH95 qua cầu bắc qua sông B ra Quốc lộ 38B để sang đường ĐH91. Hậu quả bị cáo K, bà L bị thương được đưa đi cấp cứu, đến ngày 20/11/2023 thì bà L tử vong, xe máy điện bị hư hỏng, thiệt hại về tài sản là 820.000 đồng.

Hành vi của bị cáo K không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô đi qua ngã tư nơi có biển báo nguy hiểm giao nhau với đường không ưu tiên nhưng không giảm tốc độ xe đến mức có thể dừng lại một cách an toàn, không chú ý quan sát gây tai nạn giao thông đã vi phạm khoản 9 Điều 8 Luật giao thông đường bộ; khoản 1 Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT - BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải và điểm b khoản 7 Điều 6 Nghị định 100/2019/NĐ -CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ. Hậu quả làm chết 01 người nên đã phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

(3). Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng con người, đã vi phạm khoản 23 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ: *"Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và Ptiện tham gia giao thông đường bộ"*. Vì vậy, cần phải có một mức hình phạt nghiêm nhằm cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét nguyên nhân và lỗi dẫn đến tai nạn giao thông: Người bị hại bà Trần Thị L có phần lỗi là điều khiển xe máy điện không nhường đường tại nơi giao nhau với đường ưu tiên đã vi phạm khoản 3 Điều 24 Luật Giao thông đường bộ: *"Tại nơi giao nhau giữa đường không ưu tiên và đường ưu tiên hoặc giữa đường nhánh và đường chính thì xe đi từ đường không ưu tiên hoặc đường nhánh phải nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên hoặc đường chính từ bất kỳ hướng nào tới"*. Do vậy, khi xem xét hình phạt hội đồng xét xử cũng cân nhắc cần tuyên phạt bị cáo một mức hình phạt nhất định tương xứng và phù hợp với mức độ lỗi mà bị cáo đã gây ra. Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, đặc điểm nhân thân, hoàn cảnh gia đình của bị cáo hiện nay để ra một bản án có tính răn đe giáo dục đối với bị cáo và có tính phòng ngừa chung.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về nhân thân: Trước khi phạm tội, bị cáo và gia đình luôn chấp hành tốt các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước ở nơi làm việc và nơi cư trú. Bị cáo có nhân thân tốt. Không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; Bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại, đại diện gia đình người bị hại là ông Trần Văn P có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bố đẻ của bị cáo được tặng Huy chương kháng chiến. Bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng mức án nhẹ nhất. Người bị hại cũng có lỗi một phần nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích nêu trên, HĐXX xét thấy bị cáo phạm tội do lỗi vô ý, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, gia đình có công với cách mạng. Nên thấy không cần thiết phải bắt bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội, mà cho bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Giữa bị cáo và người đại diện gia đình bị hại đã tự thỏa thuận bồi thường xong. Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu, đề nghị gì. Xét đây là sự tự nguyện của bị cáo và đại diện gia đình bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy rằng không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng của vụ án:

- 01chiếc xe máy điện biển số 89MĐ-264.42; 01chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển kiểm soát 89B1 -106.62. Quá trình điều tra đã được Cơ quan điều tra công an huyện T trao trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp. Việc xử lý các vật chứng trên của Cơ quan điều tra là đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề khác cần giải quyết trong vụ án là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Thị K phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Thị K 03(ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05(năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã T, thành phố Y, tỉnh Hưng Yên quản lý, giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt tù cho hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Bị cáo được hưởng án treo, trong thời gian thử thách cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo khoản 5 Điều 65 BLHS.

4. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

5. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Không xem xét giải quyết.

6. Về án phí: Bị cáo Phạm Thị K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại. Báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Hưng Yên
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã T, TP Hưng Yên
- Phòng KTNV Tòa án tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án, hồ sơ THA

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Ngọc

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Hưng Yên
- Chi cục THADS huyện T;
- CA huyện T;
- UBND xã Hưng Đạo
- Phòng KTNV Tòa án tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án, hồ sơ THA

Nguyễn Minh Ngọc